

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 26-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Ngọc Giàu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Văn Khắc**.
2. Bà **Lưu Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Chí Dũng** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc T**, sinh ngày 23/10/1995; nơi sinh tại T; nơi cư trú: số 434, hẻm 88, đường Trần Phú, ấp L, xã B, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước Trí, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị Ứng, sinh năm 1957. Có vợ Phạm Thị Thảo Trang, sinh năm 1998; Con: chưa có.

Tiền án; Tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Lê Mỹ Linh**, sinh năm 1976 (Có mặt).

Trú tại: Số 22/9B ấp A, xã T, huyện H, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Chị **Nguyễn Thị Thu Hiền**, sinh năm 1994 (Có mặt).

Trú tại: Số 22/9B ấp A, xã T, huyện H, tỉnh T.

2/. Chị **Nguyễn Thị Ngọc Yến**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Trú tại: số 44/7B, Ấp Long Chí, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, chị Lê Mỹ Linh cùng con gái là Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1994 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vision, màu đỏ - đen - bạc, biển số 70G1- 079.98 đến tiệm sửa xe Lê Hưng trên đường Tôn Đức Thắng thuộc ấp Long Thới, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T do anh Lê Quốc Hưng làm chủ tiệm để sửa. Khi đến nơi, do cửa tiệm đóng, nên Hiền gọi điện thoại theo số điện thoại ghi trên cửa tiệm thì Lê Quốc T (em ruột Hưng, nhờ Hưng ghi số điện thoại lên cửa tiệm để quảng cáo sơn xe) nghe máy. Sau khi nói chuyện điện thoại với Hiền, T biết chị Linh có nhu cầu sửa xe nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị Linh đem cầm, thế lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình, T đã nói dối là đang đi giao xe cho khách ở huyện Tân Châu và kêu chị Linh đợi. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, T đón taxi đến tiệm sửa xe Lê Hưng gặp chị Linh và Hiền. Sau khi kiểm tra xe, T nói dối là cần phải đem xe về nhà sửa, hẹn 05 ngày sửa xong sẽ giao lại. Do tin tưởng nên chị Linh giao xe, nhận được xe, T điều khiển đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc Yến cầm cố cho chị Yến được 5.000.000 đồng. Đến ngày 25/01/2019, T tiếp tục gặp chị Yến lấy thêm 2.000.000 đồng, có được tiền, T dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Do hết tiền nên tối cùng ngày 25/01/2019, T gọi điện thoại nói dối với chị Linh là cần tiền mua phụ tùng sửa xe, để nhận của chị Linh 2.500.000 đồng tiền ứng trước. Sau khi nhận tiền của chị Linh, T dùng số tiền này tiêu xài đánh bạc và thua hết. Khi đến hạn giao xe, chị Linh điện thoại cho T nhiều lần không liên lạc được nên làm đơn gởi đến Cơ quan điều tra Công an huyện H nhờ xử lý.

Tại bản Kết luận định giá số 36/KLĐG-TTHS ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vision, màu đỏ-đen-bạc, biển số 70G1-079.98, có giá 17.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện H: Lê Quốc T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu hồi xe mô tô biển số 70G1-079.98 trả lại cho bị hại.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Yến nhận cầm cố xe mô tô biển số 70G1-079.98, vì không biết tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSND-HT ngày 24 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Lê Mỹ Linh số tiền là 2.500.000 đồng và bồi thường xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc Yến số tiền 7.000.000 đồng, chị Linh và chị Yến không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 23/01/2019, tại ấp Long Thới, xã Long Thành Trung, huyện H, Lê Quốc T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của chị Lê Mỹ Linh 01 xe mô tô vision, biển số 70G1-079.98 có giá trị 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) đem cầm cố cho chị Nguyễn Thị Ngọc Yến 7.000.000 đồng. Đến ngày 25/01/2019, T tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Linh 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt của chị Linh là 19.500.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai

của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo Lê Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Bị cáo T đã hai lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại bằng cách nói là nhận xe của bị hại là chị Linh để sửa và hẹn 05 ngày sau sẽ giao trả lại xe, bị cáo không trả xe mà còn nói dối ứng thêm của bị hại số tiền là 2.500.000 đồng để mua đồ sửa xe nhưng không sửa xe mà đem xe đi cầm cố cho chị Nguyễn Thị Ngọc Yến để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai báo thật thà, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại chị Linh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Yến; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Quốc T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe của chị Lê Mỹ Linh, sau đó bị cáo còn tiếp tục chiếm đoạt của chị Linh số tiền 2.500.000 đồng nên bị cáo phạm tội nhiều lần. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Linh đã nhận lại xe mô tô, bị cáo đã bồi thường xong cho chị Linh số tiền ứng sửa xe 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Và bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Yến số tiền 7.000.000

đồng (Bảy triệu đồng). Tại phiên tòa chị Linh và chị Yến không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[8] Bị cáo Lê Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo T đã bồi thường xong cho chị Linh số tiền ứng sửa xe 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) và bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Yến số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Chị Linh và chị Yến không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Giàu